

Phẩm 9: TAM TAI

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Có bốn sự kiện² trường cửu, không lường, không giới hạn, không thể dùng năm, tháng, ngày để mà tính kể được. Bốn sự kiện, đó là: Một, ở thế gian có những thứ tai nạn khởi lên từ từ; khi thế giới này tan hoại, trung gian là một khoảng thời gian trường cửu, không lường, không giới hạn, không thể dùng năm, tháng, ngày để mà tính kể được. Hai, sau khi thế giới này tan hoại rồi, thì trung gian là một khoảng trống vắng mênh mông, không có thế giới; thời gian này là một mù trường cửu, không thể dùng số lượng năm, tháng, ngày để mà tính được. Ba, khi trời đất mới bắt đầu khởi hưởng nhắm đến sự hình thành tự, thì khoảng thời gian này là trường cửu, không thể dùng số lượng năm, tháng, ngày để mà tính được. Bốn, sau khi trời đất đã hoàn thành rồi, tồn tại lâu dài không hoại, không thể dùng số lượng năm, tháng, ngày để mà tính được. Đó là bốn sự kiện trường cửu, không lường, không có giới hạn, không thể dùng số lượng năm, tháng, ngày để tính toán được.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Ở thế gian có ba thứ tai kiếp³; đó là: Một, tai kiếp lửa. Hai, tai kiếp nước. Ba, tai kiếp gió. Có giới hạn phía trên của ba tai kiếp. Thế

-
- ¹ Hán, *Trường A-hàm kinh*, quyển 21, “Đệ tứ phần, Thế Ký kinh, Tam Tai phẩm Đệ cửu”. Tam tai 三災; Skt.: saṃvartanayah tisro, ba sự hủy diệt.
 - ² Hán: tứ sự 四事; chỉ bốn sự kiện, hay bieán cóa loun xảy ra cho theá giòui, gọi là bốn đại kiếp 四大劫 (Pāli: cattāro mahākappā): thành kiếp (Pāli: vivaṭṭa-kappa, Skt.: vivarta-kalpa), trụ kiếp (Pāli: vivaṭṭaṭṭhāyin, Skt.: vivhṭṭāvasthā), hoại kiếp (Pāli: saṃvaṭṭa-kappa, Skt.: saṃvartna-kalpa), không kiếp (Pāli: saṃvaṭṭathāyin, Skt.: saṃvḥṭṭāvasathā).
 - ³ Tam tai 三災 (Skt.: tisro saṃvartanyah): hỏa tai 火災 (Skt.: tejhasaṃvartanī), thủy tai 水災 (apsaṃvartanī), phong tai 風災 (vāyusaṃvartanī).

nào là ba? Đó là: một, Quang âm thiên⁴; hai, Biến tịnh thiên⁵; ba, Quả thật thiên⁶. Khi tai kiếp lửa khởi lên, cháy lên cho đến Quang âm thiên, thì Quang âm thiên là giới hạn. Khi tai kiếp nước khởi lên, ngập cho đến Biến tịnh thiên, thì Biến tịnh thiên là giới hạn. Khi tai kiếp gió khởi lên, thổi cho đến Quả thật thiên, thì Quả thật thiên là giới hạn.

“Thế nào là tai kiếp lửa? Khi tai kiếp lửa bắt đầu sắp sửa khởi, thì con người thế gian này lúc đó đều thực hành chánh pháp, đều chánh kiến không điên đảo, đều tu thập thiện hành⁷. Khi thực hành pháp này, có người đạt được Nhị thiên, liền có thể cất mình bay lên ở giữa hư không, trụ vào Thánh nhưn đạo, Thiên đạo, Phạm đạo⁸ và lớn tiếng xưng lên rằng: ‘Các Hiền giả! Sung sướng thay, đệ Nhị thiên không giác không quán! Sung sướng thay, đệ Nhị thiên!’” Lúc ấy, người thế gian nghe những lời này rồi, liền ngửa mặt lên trời nói với họ rằng: ‘Lành thay! Lành thay! xin vì tôi mà nói đạo của đệ Nhị thiên không giác, không quán.’ Lúc này, người ở giữa hư không nghe những lời của người kia rồi liền nói về đạo của Nhị thiên không giác, không quán. Sau khi người thế gian nghe nói rồi, liền tu đạo của Nhị thiên không giác, không quán, nên khi thân hoại mạng chung được sinh về Quang âm thiên.

“Lúc ấy, những chúng sanh có tội trong địa ngục, sau khi mạng chung lại được sinh vào cõi người và tu tập pháp của đệ Nhị thiên không giác, không quán, nên sau khi thân hoại mạng chung được sinh về Quang âm thiên. Những chúng sanh ở trong các loài Súc sanh, Ngạ quỷ, A-tu-la, Tứ thiên vương, Đạo-lợi thiên, Diêm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm thiên, sau khi thân

-
4. Quang âm thiên 光音天, cao nhất trong ba tầng trời Nhị thiên; Skt.: Ābhāsvara; Pāli: Ābhassara, Huyền Tráng: Cực quang tịnh thiên 極光淨天.
 5. Biến tịnh thiên 遍淨天, cao nhất trong ba tầng Tam thiên thiên; Skt.: Śubhakṣana, Pāli: Subhakiṇṇa.
 6. Quả thật thiên 果實天, tầng thứ ba Tứ thiên thiên; Skt.: Bhatphala; Pāli: Vehapphala; Huyền Tráng: Quảng quả thiên 廣果天.
 7. Thập thiện hành 十善行, tức thập thiện nghiệp 十善業; Skt.: daśa kusala karmā; Pāli: dasa-kusala-kammā.
 8. Thiên đạo 天道 (Pāli: deva-yāniyo maggo) xem cht.13, kinh số 24 “Kiên Cố”; Phạm đạo 梵道 (Pāli: Brahma-yāniyo maggo), xem cht.19, kinh số 24 “Kiên Cố”.
 9. Tham chiếu Hán dịch, Huyền Tráng, *Câu-xá luận*, q.12: “Định sanh hỷ lạc, thậm lạc, thậm tĩnh!” 定生喜樂甚樂甚靜.

hoại mạng chung sanh lại cõi nhân gian; sau đó tu tập Nhị thiên không giác, không quán, thì sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về Quang âm thiên. Vì những nhân duyên này nên đường địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la, cho đến Phạm thiên tất cả đều diệt. Ngay lúc bấy giờ, trước tiên là địa ngục diệt, sau đó súc sanh diệt; súc sanh diệt rồi thì ngạ quỷ diệt; ngạ quỷ diệt rồi thì A-tu-la diệt; A-tu-la diệt rồi thì Tứ thiên vương diệt; Tứ thiên vương diệt rồi thì Đao-lợi thiên diệt; Đao-lợi thiên diệt rồi thì Diêm-ma thiên diệt; Diêm-ma thiên diệt rồi thì Đâu-suất thiên diệt; Đâu-suất thiên diệt rồi thì Hóa tự tại thiên diệt; Hóa tự tại thiên diệt rồi thì Tha hóa tự tại thiên diệt; Tha hóa tự tại thiên diệt rồi thì Phạm thiên diệt; Phạm thiên diệt rồi thì sau đó con người diệt, không còn sót gì lại sau này. Khi con người đã diệt, không còn gì nữa, thì thế gian này sẽ hủy hoại cho đến thành là tai nạn. Sau đó trời không mưa, trăm thứ lúa thóc, cỏ cây tự nhiên chết khô.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát, vượt qua thế gian.

“Sau đó, qua một thời gian rất lâu, có một trận bão lớn¹⁰ bạo khởi, thổi nước biển lớn, làm cho nước biển, sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, bị tách làm hai; mang cung điện mặt trời đem đặt lưng chừng núi Tu-di; cách mặt đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, đặt làm quỹ đạo của mặt trời¹¹. Do nhân duyên này mà thế gian có hai mặt trời xuất hiện. Sau khi hai mặt trời xuất hiện, thì những giòng sông, ngòi, kênh, rạch nhỏ có được trên thế gian này, đều khô kiệt.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó một thời gian rất lâu có một trận bão lớn bạo khởi, thổi nước biển lớn, làm cho nước biển, sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, bị tách làm hai; mang cung điện mặt trời, đem đặt lưng chừng núi Tu-di; cách mặt đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, an trí quỹ đạo mặt trời. Do

¹⁰. Hán: đại hắc phong 大黑風; Pāli: mahā-kāla-vāta.

¹¹. Hán: an nhật đạo trung 安日道中.

nhân duyên này mà thế gian có ba mặt trời xuất hiện. Sau khi ba mặt trời xuất hiện, thì những nơi có nước nhiều như: sông Hằng, sông Da-bà-na, sông Bà-la, sông A-di-la-bà-đề, sông A-ma-khiếp, sông Tân-đà, sông Cốt-xá tất cả đều khô cạn, không còn một giọt.

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó một thời gian rất lâu có một trận bão lớn bạo khởi, thổi nước biển lớn, làm cho nước biển, sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, bị tách làm hai; mang cung điện mặt trời, đem đặt lưng chừng núi Tu-di; cách mặt đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, an trí quý đạo mặt trời. Do nhân duyên này mà thế gian có bốn mặt trời xuất hiện. Sau khi bốn mặt trời xuất hiện, thì những con suối, nguồn nước, hồ, vực, trong thế gian như ao lớn Thiện kiến, ao lớn A-nậu-đạt, ao Tứ-phương-đà-diên, ao Ưu-bát-la, ao Câu-vật-đầu, ao Phân-đà-ly, ao Ly; dọc ngang rộng năm mươi do-tuần, thủy đều khô cạn hết.

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó, một thời gian lâu dài, có một trận bão lớn bạo khởi, thổi nước biển lớn, làm cho nước biển, sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, bị tách làm hai; mang cung điện mặt trời, đem đặt lưng chừng núi Tu-di; cách mặt đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, an trí quý đạo mặt trời. Do nhân duyên này mà thế gian có năm mặt trời xuất hiện. Sau khi năm mặt trời xuất hiện, thì nước trong biển lớn bị vơi dần từ một trăm do-tuần cho đến bảy trăm do-tuần.

“Vì vậy nên biết rằng: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Bấy giờ, nước biển lớn vơi dần hết chỉ còn có từ bảy trăm do-tuần, rồi sáu trăm do-tuần, rồi năm trăm do-tuần, rồi bốn trăm do-tuần, và... cho đến chỉ tồn tại một trăm do-tuần. Vì vậy nên biết rằng: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Bấy giờ, nước biển lớn từ từ vơi dần chỉ còn từ bảy do-tuần, rồi

sáu do-tuần, rồi năm do-tuần và... cho đến chỉ còn tồn tại một do-tuần.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó nước biển với dần chỉ còn từ bảy cây Đa-la, rồi sáu cây Đa-la, và... cho đến chỉ còn bằng một cây Đa-la.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy, nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó nước biển chuyển cạn dần từ bảy người, rồi sáu người, rồi năm người, rồi bốn người, rồi ba người, rồi hai người, rồi một người, cho đến chỉ còn từ thất lưng, rồi đầu gối, rồi đến ... mắt cá chân người.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng để cho con người chán nản và lo sợ, nên tìm đạo giải thoát độ thế gian.

“Sau đó, nước biển chỉ còn giống như sau cơn mưa xuân; cũng giống như nước trong dấu chân trâu, từ từ cạn hết, không đủ thấm ướt ngón tay người’.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó, qua một thời gian lâu dài, có trận bão lớn bạo khởi, thổi cát đáy biển, độ sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, dạt lên hai bờ; mang cung điện mặt trời đem đặt lưng chừng núi Tu-di, an trí quỹ đạo mặt trời. Do nhân duyên này mà thế gian có sáu mặt trời xuất hiện. Sau khi sáu mặt trời xuất hiện, thì bốn châu thiên hạ, cùng tám vạn núi trong thiên hạ, núi lớn, Tu-di sơn vương... đều bốc khói cháy xém, giống như thợ gốm khi bắt đầu đun đồ gốm, thì lúc sáu mặt trời xuất hiện lại cũng

như vậy.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau đó, qua một thời gian lâu dài, có trận bão lớn bạo khởi, thổi cát đáy biển, độ sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, dạt lên hai bờ; mang cung điện mặt trời đem đặt lưng chừng núi Tu-di, an trí quỹ đạo mặt trời. Do nhân duyên này mà thế gian có bảy mặt trời xuất hiện. Sau khi bảy mặt trời xuất hiện, thì bốn châu thiên hạ này, cùng tám vạn núi trong thiên hạ, các núi lớn, Tu-di sơn vương... tất cả đều rực lửa. Cũng như thợ gốm khi đốt to, ngọn lửa bốc lên, lúc bảy mặt trời xuất hiện lại cũng như vậy.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian. Bốn châu thiên hạ này, cùng tám vạn núi trong thiên hạ, các núi lớn, Tu-di sơn vương... tất cả đều rực lửa. Cùng lúc, cung điện Tứ thiên vương, cung điện Đạo-lợi thiên, cung điện Diệm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên, cung điện Phạm thiên cũng đều rực lửa.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.”

“Sau khi bốn châu thiên hạ này... cho đến Phạm thiên, thấy đều rực lửa, gió thổi ngọn lửa đến cõi Quang âm thiên. Các Thiên tử sơ sinh khi thấy ngọn lửa này đều sanh lòng sợ hãi, nói rằng: ‘Ồ! Vật gì đây?’ Chư Thiên sinh trước nói với chư Thiên sinh sau rằng: ‘Chớ sợ hãi! Lửa kia đã từng đến và dừng lại ngang đó.’ Vì nghĩ đến ánh lửa trước nên gọi là Quang niệm thiên¹².

¹². Quang niệm thiên 光念天, các đoạn trên Hán dịch Quang âm thiên, cho thấy

“Khi bốn thiên hạ này, ... cho đến Phạm thiên, bốc lửa, thì Tu-di sơn vương dần dần sụp lở, từ một trăm do-tuần, hai trăm do-tuần... cho đến bảy trăm do-tuần.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.

“Sau khi bốn châu thiên hạ này... cho đến Phạm thiên đều bị lửa đốt sạch, sau đó đại địa cùng Tu-di sơn không còn chút tro tàn nào hết. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.”

“Sau khi đại địa bị lửa đốt cháy sạch rồi, thì nước ở bên dưới đất cũng hết; gió ở bên dưới nước cũng hết. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Khi tai kiếp lửa khởi lên, thì trời không mưa xuống, trăm thứ lúa, cỏ, cây tự nhiên bị khô chết. Ai sẽ tin? Chỉ có ai đã thấy thì sẽ tự biết mà thôi! Cũng vậy, cho đến, nước ở bên dưới đất hết, gió ở bên dưới nước cũng hết; ai sẽ tin? Chỉ có ai đã thấy thì sẽ tự biết mà thôi!

“Đó là tai kiếp lửa.

“Thế nào là sự phục hồi của kiếp lửa¹³? Sau đó rất lâu, rất lâu, có đám mây đen lớn ở giữa hư không, cho đến cõi Quang âm thiên; mưa đổ xuống khắp nơi, giọt mưa như bánh xe. Mưa như vậy trải qua vô số trăm ngàn năm, nước mưa lớn dần, cao đến vô số trăm ngàn do-tuần, cho đến cõi Quang âm thiên.

“Bấy giờ, có bốn trận gió lớn nổi lên, giữ nước này trụ lại. Những gì là bốn? Một là Trụ phong, hai là Trì phong, ba là Bất động, bốn là Kiên cố¹⁴. Sau đó nước này với một trăm ngàn do-tuần, rồi vô số

Skt.: Ābhāsvara (Pāli: Ābhassara) liên hệ giữa svara: âm thanh và smara, ký ức. Xem cht.30, kinh Thế Kỳ, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

¹³. Kiếp hỏa hoàn phục 劫火還復; nội dung, diễn tả chu kỳ thế giới được tái tạo sau tai kiếp của lửa; Pāli: tejo-vivaṭṭana, Skt.: tejo-vivartani.

¹⁴. Tứ đại phong 四大風: trụ phong 住風, trì phong 持風, bất động 不動, kiên cố 堅固.

trăm ngàn vạn do-tuần. Bốn mặt của nước này khởi lên trận gió lớn tên gió là Tăng già¹⁵, thổi nước khiến chúng dao động, nổi dậy ba đào, tạo thành bọt nước mà tích tụ lại; đám bọt nước tích tụ này bị gió thổi lia khỏi mặt nước bắn lên không trung và tự nhiên chúng rắn chắc, biến thành Thiên cung. Thiên cung trang sức bằng bảy báu. Do nhân duyên này mà có thiên cung Phạm-ca-di¹⁶. Khi nước kia với mãi cho đến vô số trăm ngàn vạn do-tuần, thì bốn mặt của nước này lại nổi lên gió lớn, được gọi là tăng già, thổi nước khiến chúng dao động, nổi dậy ba đào, tạo thành bọt nước mà tích tụ lại; đám bọt nước tích tụ này bị gió thổi lia khỏi mặt nước bắn lên không trung và tự nhiên chúng rắn chắc, biến thành Thiên cung. Thiên cung này trang sức bằng bảy báu. Do nhân duyên này mà có thiên cung Tha hóa tự tại.

“Khi nước kia với mãi cho đến vô số ngàn vạn do-tuần, thì bốn mặt nước này nổi lên gió lớn, có gió tên là tăng già, thổi nước khiến chúng dao động, nổi dậy ba đào, tạo thành bọt nước mà tích tụ lại; đám bọt nước tích tụ này bị gió thổi lia khỏi mặt nước bắn lên không trung và tự nhiên chúng rắn chắc, biến thành Thiên cung. Thiên cung này trang sức bằng bảy báu. Do nhân duyên này mà có thiên cung Hóa tự tại.

“Khi nước kia rút xuống vô số trăm ngàn do-tuần, thì có gió tên là tăng già, thổi nước khiến chúng dao động, nổi dậy ba đào, tạo thành bọt nước mà tích tụ lại; đám bọt nước tích tụ này bị gió thổi lia khỏi mặt nước bắn lên không trung và tự nhiên chúng rắn chắc, biến thành Thiên cung. Thiên cung này trang sức bằng bảy báu. Do nhân duyên này mà có thiên cung Đâu-suất.

“Khi nước kia rút xuống vô số trăm ngàn do-tuần, thì có gió tên là tăng già, thổi nước khiến chúng dao động, nổi dậy ba đào, tạo thành bọt nước mà tích tụ lại; đám bọt nước tích tụ này bị gió thổi lia khỏi mặt nước bắn lên không trung và tự nhiên chúng rắn chắc, biến thành Thiên cung. Thiên cung này trang sức bằng bảy báu. Do nhân duyên này mà có thiên cung Diệm-ma.

“Khi nước kia rút xuống vô số trăm ngàn do-tuần, thì trên nước có bọt và sâu sáu mươi vạn tám ngàn do-tuần, các biên của nó không có bờ mé. Cũng như dòng nước, suối, nguồn, hang, động ở thế gian này,

¹⁵. Tăng già 僧伽.

¹⁶. Phạm-ca-di, Skt., Pāli: Brahmakāyika.

trên nước của nó có bọt; thì kia cũng như vậy.

“Vì nhân duyên gì mà có núi Tu-di? Vì có cuồng phong nổi dậy, nên thổi bọt nước này tạo thành núi Tu-di, cao sáu mươi vạn tám ngàn do-tuần, dọc ngang tám vạn bốn ngàn do-tuần và do bốn báu tạo thành: vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly.

“Vì nhân duyên gì mà có bốn cung điện A-tu-luân? Sau đó, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn, ở tại bốn mặt của núi Tu-di nổi lên cung điện lớn; mỗi cung điện dọc ngang tám vạn do-tuần, tự nhiên biến thành cung điện bảy báu.

“Lại vì nhân duyên gì mà có cung điện của Tứ thiên vương? Về sau, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên lưng chừng nửa núi Tu-di, độ bốn vạn hai ngàn do-tuần, tự nhiên biến thành cung điện bảy báu. Vì vậy cho nên gọi là cung điện Tứ thiên vương.

“Vì nhân duyên gì có cung điện Đao-lợi thiên? Về sau, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên tới đỉnh núi Tu-di, tự nhiên biến thành cung điện bảy báu.

“Lại vì nhân duyên gì mà có núi Già-đà-la¹⁷? Về sau, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi Tu-di không xa, tự nhiên hóa thành núi báu, chân núi ăn sâu vào trong đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, dọc ngang bốn vạn hai ngàn do-tuần, biên ngoài thì không hạn, sắc tạp bên cạnh do bảy báu mà thành, vì nhân duyên này nên có núi Già-đà-la.

“Lại vì nhân duyên gì mà có núi Y-sa¹⁸? Về sau, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi Già-đà-la không xa, tự nhiên hóa thành núi Y-sa, cao hai vạn một ngàn do-tuần, dọc ngang hai vạn một ngàn do-tuần, ngoài biên thì không hạn, nhiều màu sắc xen nhau, do bảy báu mà thành. Vì nhân duyên này nên có núi Y-sa. Sau khi cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi Y-sa không xa, tự nhiên hóa thành núi Thọ-thần-đà-la¹⁹, cao một vạn hai ngàn do-tuần, dọc ngang một vạn hai ngàn do-tuần, ngoài biên thì không hạn, nhiều màu xen nhau, do bảy báu mà thành. Vì nhân duyên này nên có núi Thọ-thần-đà-la.

“Về sau, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi Thọ

¹⁷. Xem cht. 55, kinh Thế Kỳ, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

¹⁸. Tức Y-sa-đa-la, xem cht. 58, kinh Thế Kỳ, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

¹⁹. Các bản: Thọ-thần-đà-la 樹辰陀羅; trên kia, Thọ-cự-đa-la 樹巨陀羅. Có lẽ nhầm lẫn tự dạng. Xem cht.59, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

thần-đà-la không xa, tự nhiên hóa thành núi A-bát-ni-lâu²⁰, cao sáu ngàn do-tuần, dọc ngang sáu ngàn do-tuần, biên ngoài thì không hạn, nhiều sắc xen nhau, do bảy báu mà thành. Vì nhân duyên này nên có núi A-bát-ni-lâu.

“Sau đó, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi A-bát-ni-lâu không xa, tự nhiên hóa thành núi Ni-lân-đà-la²¹, cao ba ngàn do-tuần, dọc ngang ba ngàn do-tuần, biên ngoài thì không hạn, nhiều sắc tạp xen, do bảy báu mà thành. Vì nhân duyên này nên có núi Ni-lân-đà-la.

“Sau đó, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi Ni-lân-đà-la không xa, tự nhiên hóa thành núi Tỳ-ni-đà²², cao một ngàn hai trăm do-tuần, dọc ngang một ngàn hai trăm do-tuần, biên ngoài thì không hạn, sắc tạp xen nhau, do bảy báu mà thành, vì nhân duyên này nên có núi Tỳ-ni-đà.

“Sau đó, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn lên cách núi Tỳ-ni-đà không xa, tự nhiên hóa thành núi Kim cương luân²³, cao ba trăm do-tuần, dọc ngang ba trăm do-tuần, biên ngoài thì không hạn, sắc tạp xen nhau, do bảy báu mà thành, vì nhân duyên này nên có núi Kim cương luân.

“Vì sao có một cung điện mặt trăng, bảy cung điện mặt trời? Một thời gian sau, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn, thì tự nhiên biến thành một cung điện mặt trăng, bảy cung điện mặt trời, sắc tạp xen nhau, do bảy báu mà thành, vì bị bão thổi ngược trở lại chỗ cũ nên vì nhân duyên này mà có cung điện mặt trời và cung điện mặt trăng.

“Sau đó, cuồng phong thổi đám bọt nước lớn, thì tự nhiên biến thành bốn châu thiên hạ, cùng tám vạn thiên hạ. Vì nhân duyên này nên có bốn châu thiên hạ cùng tám vạn thiên hạ.

“Sau đó, cuồng phong thổi bọt nước lớn, thì tại tứ thiên hạ cùng tám vạn thiên hạ, tự nhiên biến thành núi Đại Kim cương luân, cao

²⁰. A-bát-ni-lâu 阿般尼樓, có lẽ trên kia gọi là núi Mã thực 馬食, Skt.: Aśvakarṇa. Xem cht. 61, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

²¹. Ni (bản Cao-ly: di)-lân-đà-la 尼(彌)鄰陀羅, trên kia âm là Ni-dân-đà-la 尼民陀羅. Xem cht. 62, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

²². Tỳ-ni-đà 毗尼陀, ở trên gọi là núi Điều phục 調伏; xem cht. 63, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

²³. Kim cương luân 金剛輪, ở trên dịch là Kim cương vi 金剛圍. Xem cht.64, phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, dọc ngang rộng mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, biên giới của nó thì không có hạn; kim cương rắn chắc không thể hủy hoại. Vì nhân duyên này nên có núi Đại Kim cương luân.

“Sau đó một thời gian rất lâu, rất lâu, có mây tự nhiên phủ đầy không trung và mưa lớn khắp nơi, những giọt nước mưa như bánh xe; nước này tràn đầy khắp nơi đìm bốn châu thiên hạ cùng núi Tu-di v.v...”

“Sau đó, cuồng phong thổi đất làm thành hầm hố lớn; nước khe suối đều chảy vào hết trong đó, nhân đây mà làm thành biển. Vì nhân duyên này nên có bốn biển nước lớn. Nước biển mặn đắng có ba nhân duyên. Những gì là ba? Một, mây tự nhiên giăng khắp hư không cho đến Quang âm thiên, mưa khắp mọi nơi, tẩy rửa cung trời, rửa sạch thiên hạ; từ cung trời Phạm-ca-di, cung trời Tha hóa tự tại xuống đến cung trời Diệm-ma, bốn thiên hạ, tám vạn thiên hạ, các núi, núi lớn, Tu-di sơn vương, thấy đều được tẩy rửa sạch sẽ; trong những nơi này, tất cả các thứ nước dịch bất tịnh, dơ dáy và mặn, đều trôi xuôi xuống mà vào trong biển cả hợp thành một vị, nên nước biển có vị mặn. Hai, vì xưa kia có vị Đại tiên trì cấm chú vào nước biển, muốn cho lúc nào nó cũng mặn đắng, người không uống được, cho nên chúng mặn đắng. Ba, vì trong nước biển lớn này có nhiều loại chúng sanh cư trú, thân hình chúng to dài đến, hoặc trăm do-tuần, hai trăm do-tuần... cho đến bảy trăm do-tuần, thở hít, ăn vào mưa ra, đại tiểu tiện đều ở trong đó, nên nước biển mặn.

“Đó là tai kiếp lửa²⁴.”

²⁴. Hỏa tai 火災.